

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 434/TTr-SGTVT ngày 19/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025. Bãi bỏ Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

chủ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



chủ tịch

Lâm Hoàng Nghiệp



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 345 /QĐ-UBND ngày 20/02/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

**PHẦN I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Số thứ tự	Tên thủ tục hành chính	Số trang
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	4
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	12
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	20
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	27
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	34
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	40
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	46
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	52
9	Xóa đăng ký phương tiện	57
Tổng số: 09 thủ tục.		

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

01. Thủ tục: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa

- Trình tự thực hiện:

*** Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

*** Bước 2: Giải quyết thủ tục hành chính**

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

(1) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

(2) Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình hoặc gửi Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Không có.

- **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Phí, lệ phí:** 70.000 đồng/giấy.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- + Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;
- + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Phương tiện có đủ hồ sơ theo quy định sẽ được cơ quan đăng ký phương tiện đăng ký vào Sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

+ Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương thì việc đăng ký phương tiện được thực hiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:.....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):.....
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại:..... Email:.....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu:..... Vật liệu vỏ

Chiều dài thiết kế:..... m Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m Chiều chìm:.....m

Mạn khô:..... m Trọng tải toàn phần:..... tấn

Số người được phép chở:..... người Sức kéo, đẩy:..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

.....

Máy phụ (nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):.....ngày..... tháng..... năm 20

Do cơ quan..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.....

..... do cơ quan cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký
nhưng không thuộc diện đăng kiểm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến 15 tấn
hoặc có sức chở từ 5 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy
chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
 - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):
 - Trụ sở chính (1):.....
 - Điện thoại: Email:
 - Loại phương tiện:
 - Vật liệu đóng phương tiện:
 - Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....) m
 - Máy (loại, công suất):/..... (sức ngựa)
 - Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.
 - b) Sức chở người: người.
 - Tình trạng thân vỏ:
 - Tình trạng hoạt động của máy:
 - Vạch dấu mốc nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm.
 - Dụng cụ cứu sinh: số lượng (chiếc); Loại
 - Đèn tín hiệu:.....
- Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):.....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:..... Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:.....m, Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m, Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m, Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP*(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

Số seri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bì cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm
- Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm
- Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục

II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT 000001.

02. Thủ tục: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa

- Trình tự thực hiện:

*** Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

*** Bước 2: Giải quyết thủ tục hành chính**

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

(1) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

(2) Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Không có.

- **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Phí, lệ phí:** 70.000 đồng/giấy.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Phương tiện có đủ hồ sơ theo quy định sẽ được cơ quan đăng ký phương

tiện đăng ký vào Sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

+ Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương thì việc đăng ký phương tiện được thực hiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Chiều cao mạn:m
 Năm hoạt động: Chiều chìm: m
 Công dụng: Mạn khô:m
 Năm và nơi đóng: Trọng tải toàn phần:tấn
 Vật liệu vỏ: Số người có thể chở: người
 Chiều dài lớn nhất:(m) Sức kéo, đẩy tấn
 Chiều rộng lớn nhất: (m)
 Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....
 Máy phụ (nếu có):

Phương tiện này được (mua lại, hoặc đóng tại...):

..... (cá nhân hoặc tổ chức)

Địa chỉ:

Thời gian (mua, tặng, đóng) ngày tháng năm

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm

Nay đề nghị đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa
phương cấp xã

*(Nội dung: Xác nhận ông, bà đăng
kỳ hộ khẩu thường trú tại địa phương có
phương tiện nói trên và không tranh chấp
về quyền sở hữu)
(Ký tên, đóng dấu)*

....., ngày tháng năm 20....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi
đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu
thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương*

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký
nhưng không thuộc diện đăng kiểm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến 15 tấn
hoặc có sức chở từ 5 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy
chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
 - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
 - Trụ sở chính (1):.....
 - Điện thoại: Email:
 - Loại phương tiện:
 - Vật liệu đóng phương tiện:
 - Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....) m
 - Máy (loại, công suất):/..... (sức ngựa)
 - Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.
 - b) Sức chở người: người.
 - Tình trạng thân vỏ:
 - Tình trạng hoạt động của máy:
 - Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm.
 - Dụng cụ cứu sinh: số lượng (chiếc); Loại
 - Đèn tín hiệu:.....
- Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):.....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:..... Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:.....m, Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m, Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m, Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP*(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

Số sêri:

03. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Trình tự thực hiện:

*** Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

*** Bước 2: Giải quyết thủ tục hành chính**

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

(1) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

(2) Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Không có.

- **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Phí, lệ phí:** 70.000 đồng/giấy.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

- + Chuyển quyền sở hữu;
- + Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;
- + Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;
- + Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- + Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- + Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
- + Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

*(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác
sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)*

Kính gửi:.....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây:
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại:..... Email:.....
- Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):.....ngày..... tháng..... năm 20

Do cơ quan..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số..... do cơ quan..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số..... ngày..... tháng..... năm 20

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.... tháng.... năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký
nhưng không thuộc diện đăng kiểm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến 15 tấn
hoặc có sức chở từ 5 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy
chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
 - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):
 - Trụ sở chính (1):
 - Điện thoại: Email:
 - Loại phương tiện:
 - Vật liệu đóng phương tiện:
 - Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....) m
 - Máy (loại, công suất):/..... (sức ngựa)
 - Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.
 - b) Sức chở người: người.
 - Tình trạng thân vỏ:
 - Tình trạng hoạt động của máy:.....
 - Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm.
 - Dụng cụ cứu sinh: số lượng (chiếc); Loại
 - Đèn tín hiệu:
- Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....
 Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....
 Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):.....
 Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
 Địa chỉ chủ phương tiện:.....
 Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
 Cấp phương tiện:..... Công dụng:.....
 Năm và nơi đóng:.....
 Chiều dài thiết kế:.....m, Chiều dài lớn nhất:.....m
 Chiều rộng thiết kế:.....m, Chiều rộng lớn nhất:.....m
 Chiều cao mạn:.....m, Chiều chìm:.....m
 Mạn khô:.....m, Vật liệu vỏ:.....
 Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....
 Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm
- Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm
- Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục

II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT
000001.

04. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật

- Trình tự thực hiện:

*** Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

*** Bước 2: Giải quyết thủ tục hành chính**

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

*** Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:**

- + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định;
- + Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
- + Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

** Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên:*

- + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định;
- + Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

** Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;
- + Cơ quan phối hợp: Không có.

- **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Phí, lệ phí:** 70.000 đồng/giấy.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- + Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;
- + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

- + Chuyển quyền sở hữu;
- + Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;

+ Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;

+ Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu
 - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):.....
 - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):
 - Trụ sở chính (1):
 - Điện thoại:..... Email:.....
- Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:
 Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....
 Số giấy chứng nhận đăng ký:
- Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do (2):
-

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.... tháng.... năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (3)
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại

(3) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký
nhưng không thuộc diện đăng kiểm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến 15 tấn
hoặc có sức chở từ 5 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy
chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
 - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.. ..
 - Trụ sở chính (1):
 - Điện thoại: Email:
 - Loại phương tiện:
 - Vật liệu đóng phương tiện:
 - Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.....x.....x.....x.....) m
 - Máy (loại, công suất):/..... (sức ngựa)
 - Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.
 - b) Sức chở người: người.
 - Tình trạng thân vỏ:
 - Tình trạng hoạt động của máy:
 - Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm.
 - Dụng cụ cứu sinh: số lượng (chiếc); Loại
 - Đèn tín hiệu:.....
- Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):.....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:..... Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:.....m, Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m, Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m, Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bì cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm
- Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm
- Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục

II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT
000001.

05. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

- Trình tự thực hiện:

*** Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

*** Bước 2: Giải quyết thủ tục hành chính**

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình hoặc gửi giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Không có.

- **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Phí, lệ phí:** 70.000 đồng/giấy.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

+ Chuyển quyền sở hữu;

+ Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;

+ Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;

+ Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:.....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):.....
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại:..... Email:.....
- Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....

Phương tiện này được (*mua lại, hoặc điều chuyển...*):.....
 từ (*ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị*)

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại..... ngày..... tháng năm.....

Nay đề nghị..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):.....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:..... Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:.....m, Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m, Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m, Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm
- Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm
- Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục

II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT
000001.

06. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.

- Trình tự thực hiện:

*** Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

*** Bước 2: Giải quyết thủ tục hành chính**

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình hoặc gửi giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Không có.

- **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Phí, lệ phí:** 70.000 đồng/giấy.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

+ Chuyển quyền sở hữu;

+ Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;

+ Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;

+ Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:.....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại:..... Email:.....
- Số giấy chứng nhận đăng ký:.....

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....

Phương tiện này được *(mua lại, hoặc điều chuyển...)*:.....
 từ *(ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)*

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại..... ngày..... tháng..... năm.....

Nay đề nghị..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):.....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:..... Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:.....m, Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m, Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m, Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm
- Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm
- Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục

II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT
000001.

07. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.

- Trình tự thực hiện:

*** Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

*** Bước 2: Giải quyết thủ tục hành chính**

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định.

Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Không có.

- **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Phí, lệ phí:** 70.000 đồng/giấy.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

+ Chuyển quyền sở hữu;

+ Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;

+ Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;

+ Chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi:.....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu
 - Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
 - Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):
 - Trụ sở chính (1):
 - Điện thoại:..... Email:
- Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện:..... Số đăng ký:
- Số giấy chứng nhận đăng ký:
- Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là:
-

Với lý do.....

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):.....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:..... Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:.....m, Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m, Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m, Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm
- Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm
- Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục

II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT
000001.

08. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

- Trình tự thực hiện:

*** Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

*** Bước 2: Giải quyết thủ tục hành chính**

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định.

+ Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Không có.

- **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Phí, lệ phí:** 70.000 đồng/giấy.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bị mất, hỏng được cấp lại khi có đủ hồ sơ theo quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
 PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:.....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):.....
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại:..... Email:.....
- Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện:..... Số đăng ký:
- Số giấy chứng nhận đăng ký:
- Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:
-

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)
 (Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ĐK



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....
 Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....
 Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):.....
 Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....
 Địa chỉ chủ phương tiện:.....
 Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
 Cấp phương tiện:..... Công dụng:.....
 Năm và nơi đóng:.....
 Chiều dài thiết kế:.....m, Chiều dài lớn nhất:.....m
 Chiều rộng thiết kế:.....m, Chiều rộng lớn nhất:.....m
 Chiều cao mạn:.....m, Chiều chìm:.....m
 Mạn khô:.....m, Vật liệu vỏ:.....
 Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....
 Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Số sêri:

Ghi chú:

* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ: 20 cm
- Chiều dài khung viền: 18 cm
- Chiều rộng toàn bộ: 15 cm
- Chiều rộng khung viền: 13 cm

* Số sêri: bao gồm phần chữ và phần số:

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Phụ lục

II.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

Ví dụ: Số sêri của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bắt đầu là CĐT
000001.

09. Thủ tục: Xóa đăng ký phương tiện

- Trình tự thực hiện:

*** Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

*** Bước 2: Giải quyết thủ tục hành chính**

+ Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký phương tiện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và thông báo thời hạn trả kết quả, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản gửi tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có), cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Không có.

- **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

+ Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Xóa đăng ký phương tiện được áp dụng trong các trường hợp sau:

+ Phương tiện bị mất tích.

+ Phương tiện bị phá hủy.

+ Phương tiện không còn khả năng phục hồi.

+ Chuyển quyền sở hữu phương tiện.

+ Thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.

+ Theo đề nghị của chủ phương tiện.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Mẫu Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu
- Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):
- Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại:..... Email:.....

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:.....

Số giấy chứng nhận đăng ký:

Nay đề nghị..... xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../XĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện: Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện (Tổ chức/cá nhân):.....

Mã định danh tổ chức (nếu chủ phương tiện là tổ chức):.....

Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số căn cước điện tử hoặc số hộ chiếu:.....; ngày, tháng, năm sinh (nếu chủ phương tiện là cá nhân):.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:..... Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:.....m, Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m, Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m, Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP

(Chức danh người ký, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)